

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1604**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **05** tháng **9** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 3 dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130
(San Thàng – Thèn Sin – Mường So)**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 3 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số **678**/TTr-TNMT ngày **30/8** /2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Đà Thị San (Già Thị San) – Cư trú tại: Bản Chín Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 107.162.818 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm linh bảy triệu một trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm mười tám đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ

thì hộ gia đình bà Đà Thị San (Già Thị San) có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

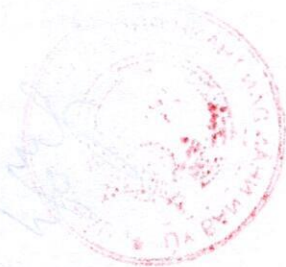
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Xiêng

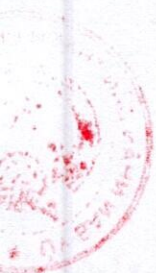


BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ BỔ SUNG LẦN 3

Dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)

(Kèm theo Quyết định số: 1601 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Họ và tên: Dà Thị San (Già Thị San) (Hiện trang ông Thảo Văn Đoàn và ông Thảo Văn Đông đang sử dụng)				
	Địa chỉ thường trú: Bản Chín Chu Chải - xã San Thành				
	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d).				107,162,818
a	Về đất				51,014,500
1	Diện tích thu hồi	m ²	184.7		
2	Loại đất:				
2.1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (đất ông Đông đang sử dụng)	m ²	131.5	35,000	4,602,500
2.2	Đất ở tại nông thôn	m ²	81.0	550,000	44,550,000
2.3	Đất bằng trồng cây hàng năm khác (đất ông Đoàn đang sử dụng)	m ²	53.2	35,000	1,862,000
	Vị trí: vị trí 1				
	Nguồn gốc sử dụng đất: - Thửa đất số 9, tờ BĐ số 35 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BT477127 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 21/01/215. - Thửa đất số 10, tờ BĐ số 35 đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BT477230 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 21/01/215. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp.				
b	Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản trên đất của bà Dà Thị San do ông Thảo Văn Đoàn và ông Thảo Văn Đông tạo lập vào năm 2018. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất. Tài sản sử dụng đúng mục đích sử dụng đất, ổn định không tranh chấp)				35,386,818
	Tài sản của ông Thảo Văn Đoàn đang sử dụng				
1	Bán mái xây gạch bi T12cm mái lợp tôn, nền BT đá dăm (7.1*5.1)	m ²	36.2	563,200	20,393,472
2	Trụ công xây gạch bi (0.3*0.3*2.3)*2	m ³	0.41	546,700	226,334
3	Cổng sắt (2.3*1.9)	m	4.4	825,000	3,605,250
4	Nền BT đá dăm dày 10 cm (5*9.2)	m ²	46.0	83,600	3,845,600
5	Bố bờ xây hoàn chỉnh	m	17.0	48,400	822,800
6	Nền BT đá dăm dày 10 cm (3.4*2.9)	m ³	9.9	83,600	824,296
7	Tấm đan BTCT (3*1.1*0.1)	m ²	0.3	1,393,700	459,921
8	Kè đá xây (14.2*0.4*1.2)	m ³	6.82	392,700	2,676,643
	Tài sản của ông Thảo Văn Đông đang sử dụng				
9	Nền lát gạch block (0.7*10)	m ²	7.00	107,800	754,600
10	Kè đá xếp khan (4.6*1.9*0.4)	m ³	3.50	141,900	496,082
11	Lưới cước (50*1.2)	m ²	60.00	5,000	300,000
12	Ống nước PVC φ 110	m	20.00	49,091	981,820
c	Về cây cối hoa màu				1,368,000
	Cây của ông Thảo Văn Đoàn trồng				
1	Cây Quýt trồng hạt năm thứ nhất	cây	1	42,000	42,000
2	Cây nhãn trồng hạt năm thứ nhất	cây	7	42,000	
3	Cây mít trồng hạt năm thứ nhất	cây	6	42,000	



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1	2	3	4	5	6=4*5
4	Cây trứng gà trồng hạt năm thứ nhất	cây	1	42,000	42,000
5	Hoa cây cảnh đã cho thu hoạch	m2	4	48,000	192,000
6	Cây chanh trồng hạt năm thứ nhất	cây	1	42,000	42,000
	Cây của ông Thảo Văn Đông trồng				
7	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ 2	cây	45	66,000	
8	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ nhất	Cây	25	42,000	1,050,000
9	Cây chuối chưa buồng H>1.2m	cây	7	24,000	
10	Cây xoan trồng từ 2 đến 5 năm	cây	6	24,000	
d	Về chính sách hỗ trợ				19,393,500
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m ²	53.2	105,000	5,586,000
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp (Hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm khác theo Điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/05/2020 của UBND tỉnh Lai Châu)	m ²	131.5	105,000	13,807,500



